

Bản án số: 25/2025/DS-ST
Ngày 13 - 8 - 2025
"V/v Yêu cầu công nhận QSD đất;
yêu cầu hủy GCNQSD đất".

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Mỹ Lệ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Như Thiêm, bà Bàn Thị Ba.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thảo Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: bà Vương Thị Chiêm - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 13/8/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang (cơ sở 2) xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 14/2024/TLST-DSTC ngày 07/11/2024 về việc "Yêu cầu công nhận quyền sử dụng đất; yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2025/QĐXXST-DS ngày 18/6/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2025/QĐST-DS ngày 18/7/2025 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa ngày 07/8/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lương Đình Nở, bà Hoàng Thị Viên. Cùng địa chỉ: Thôn Kim, xã Tiên Kiều, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang (nay là thôn Kim, xã Hùng An, tỉnh Tuyên Quang). Bà Viên có mặt.

Ông Lương Đình Nở chết ngày 17/3/2024. Bà Hoàng Thị Viên uỷ quyền tham gia tố tụng cho anh Lương Văn Quảng (Giấy uỷ quyền ngày 17/3/2025).

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Lương Đình Nở:

1. Bà Hoàng Thị Viên, sinh năm 1961
2. Anh Lương Văn Hữu, sinh năm 1982
3. Anh Lương Văn Hải, sinh năm 1983
4. Chị Lương Thị Mai, sinh năm 1987
5. Anh Lương Văn Quảng, sinh năm 1990
6. Chị Lương Thị Huế, sinh năm 1992

Cùng địa chỉ: Thôn Kim, xã Tiên Kiều, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang (nay là thôn Kim, xã Hùng An, tỉnh Tuyên Quang);

Người đại diện theo uỷ quyền của những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Lương Đình Nở: Anh Lương Văn Quảng, sinh năm 1990, địa

chỉ hiện nay: Thôn Kim, xã Hùng An, tỉnh Tuyên Quang; CCCD số 002090006782; nghề nghiệp: Lao động tự do (*Giấy uỷ quyền ngày 01/8/2025*), anh Quảng có mặt.

- **Bị đơn:** Anh Lương Văn Học, sinh năm 1985. Địa chỉ hiện nay: Thôn Kim, xã Hùng An, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt;

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ủy ban nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang (đã giải thể).

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của UBND huyện Bắc Quang: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Hùng An, tỉnh Tuyên Quang.

Người đại diện theo uỷ quyền của Chủ tịch UBND xã Hùng An: Ông Lục Linh Tuyền. Chức vụ: Phó chủ tịch UBND xã Hùng An, tỉnh Tuyên Quang (*Giấy uỷ quyền số 01/GUQ-UBND, ngày 06/8/2025*). Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Anh Lương Văn Hữu, bà Dương Thị Đán, Ông Lương Văn Tam (Tâm), cùng địa chỉ: Thôn Kim, xã Hùng An, tỉnh Tuyên Quang, có đơn xin xét xử vắng mặt;

3. Ông Lương Xuân Niên, địa chỉ: Tổ 9, xã Vị Xuyên, tỉnh Tuyên Quang, có mặt;

4. Bà Ma Thị Nhung, địa chỉ: Thôn Phòng Chao, xã Bạch Xa, tỉnh Tuyên Quang, có đơn xin xét xử vắng mặt;

5. Bà Ma Thị Hoàn, địa chỉ: Thôn Nhân Mục, xã Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang, có đơn xin xét xử vắng mặt;

6. Bà Ma Thị Sy, địa chỉ: Thôn Làng Ên, xã Bạch Xa, tỉnh Tuyên Quang, có đơn xin xét xử vắng mặt;

7. Ông Ma Văn Sơn, ông Ma Văn Hương, cùng địa chỉ: Thôn Bá, xã Bạch Xa, tỉnh Tuyên Quang, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 10/8/2023 và các Bản tự khai, biên bản hòa giải, nguyên đơn ông Lương Đình Nở, bà Hoàng Thị Viên, người đại diện theo uỷ quyền của ông Nở bà Viên là anh Lương Văn Quảng trình bày:

Vợ chồng ông Nở, bà Viên có một thửa đất, loại đất vườn rừng, diện tích khoảng 1.169m², địa chỉ tại thôn Kim, xã Tiên Kiêu, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang, nguồn gốc đất là của bố mẹ ông Nở để lại. Gia đình ông Nở sử dụng đã trồng cam, chè, cọ và một số cây khác trên đất, quá trình sử dụng không có tranh chấp với ai nhưng chưa làm hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (*gọi tắt là GCNQSDĐ*). Năm 2020, có đoàn đo đạc bản đồ địa chính huyện Bắc Quang xuống xã Tiên Kiêu đo đạc đến khu đất của vợ chồng ông Nở. Khi công khai kết quả đo đạc tại trụ sở thôn Kim, vợ chồng ông Nở phát hiện khu đất của gia đình ông bà đề nghị đo đạc nằm trong GCNQSDĐ số BM 509047 do UBND huyện Bắc Quang cấp ngày 29/12/2015 cho anh Lương Văn Học, địa chỉ cùng thôn Kim, xã Tiên Kiêu.

Vợ chồng ông Nở đã đến nhà anh Học đề nghị anh Học làm thủ tục để trả lại phần diện tích đất cho gia đình ông Nở nhưng anh Học không đồng ý. Vợ

chồng ông Nở đã làm Đơn đề nghị UBND xã Tiên Kiêu giải quyết tranh chấp đất đai nhưng kết quả hoà giải không thành.

Ông Lương Đình Nở, bà Hoàng Thị Viên khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang:

1. Công nhận quyền sử dụng đất đối với 1.169m² đất đang có tranh chấp giữa vợ chồng ông Nở và anh Học hiện đang nằm trong một phần GCNQSDĐ số BM 509047, do UBND huyện Bắc Quang cấp ngày 29/12/2015 mang tên Lương Văn Học thuộc quyền sử dụng của vợ chồng ông Nở, bà Viên.

2. Huỷ một phần GCNQSDĐ số BM 509047 do UBND huyện Bắc Quang cấp ngày 29/12/2015 của anh Lương Văn Học đối với diện tích đất đang có tranh chấp.

Tại các bản tự khai, Biên bản lấy lời khai, bị đơn là anh Lương Văn Học trình bày: Thửa đất đang tranh chấp nằm trong GCNQSDĐ số BM 509047 do UBND huyện Bắc Quang cấp ngày 29/12/2015 cho anh Lương Văn Học có nguồn gốc của bố đẻ anh Học là ông Lương Văn Sen (ông Sen là anh trai ruột ông Nở). Ông Sen đã trồng cọ và các cây gỗ mọc tự nhiên được ông Sen bảo vệ, chăm sóc để bảo vệ nguồn nước của gia đình. Năm 2014, ông Sen có đề nghị nhà nước làm hồ sơ cấp đổi GCNQSDĐ từ tên ông Sen sang tên anh Học. Năm 2015, anh được UBND huyện Bắc Quang cấp GCNQSDĐ mang tên anh và anh đã trực tiếp quản lý, sử dụng toàn bộ khu đất.

Từ khoảng năm 2006 đến năm 2014, gia đình ông Nở nhiều lần cho con chặt phá dần cây cọ và gỗ trên đất, được ông Sen và anh Học nhắc nhở nhiều lần nhưng ông Nở không nghe, còn thách thức, lăng mạ bố con anh Học. Năm 2015, ông Nở cho con trai tên Lương Văn Hữu trồng chè, cam vào dưới cây cọ trong đất của nhà anh Học, nhằm chiếm khu đất của nhà anh Học. Năm 2019, ông Nở cho các con chặt toàn bộ cây cọ và các cây cối khác trên đất. Khoảng tháng 3/2022, anh Hữu con ông Nở dẫn đoàn đo đạc đến đo đạc khu đất đề nghị cấp GCNQSDĐ nhưng anh Học ngăn cản với lý do đất đã nằm trong GCNQSDĐ của anh Học nên đã phát sinh tranh chấp giữa hai bên, ông Nở đã khởi kiện tại Toà án.

Quan điểm của anh Học là không nhất trí với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của vợ chồng ông Nở, đề nghị Toà án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nở, giữ nguyên GCNQSDĐ mà UBND huyện Bắc Quang đã cấp cho anh được quyền sử dụng đất.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lương Văn Hữu và vợ Linh Thị Thắm có ý kiến: Anh Hữu là con trai ông Nở, bà Viên. Từ khoảng năm 1999 bố mẹ anh Hữu giao cho anh Hữu quản lý, sử dụng khu đất hiện nay đang có tranh chấp với anh Học. Vợ chồng anh Hữu trồng lúa nương, sau đó trồng chè, sử dụng ổn định, không có tranh chấp với ai. Năm 2020, gia đình ông Nở có ý định làm hồ sơ cấp GCNQSDĐ thì mới phát hiện khu đất đã nằm trong GCNQSDĐ của anh Học. Mặc dù bố mẹ anh Hữu cho anh quản lý, sử dụng khu đất nhưng vợ chồng anh Hữu không có quyền định đoạt đối với khu đất. Anh Hữu đề nghị Toà án không đưa anh vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Anh Hữu có Đơn đề nghị xin vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng

tại Toà án. Quan điểm của anh Hữu đồng ý với ý kiến của ông Lương Đình Nở, bà Hoàng Thị Viên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Dương Thị Đán trình bày: Bà Đán là vợ ông Lương Văn Sen, mẹ đẻ bị đơn anh Lương Văn Học, chị dâu của ông Nở. Bà xác nhận thửa đất đang có tranh chấp giữa vợ chồng ông Nở và anh Học có nguồn gốc trước đây là của bố mẹ chồng bà (ông Lương Văn Khoa, bà Hoàng Thị Quyển) khai phá, sử dụng. Sau khi bố mẹ chồng bà chết (ông Khoa chết năm 1994, bà Quyển chết năm 2004), vợ chồng bà quản lý và khai thác cọ (chỉ trông coi và khai thác cọ, không trồng cây gì do gia đình không có người). Năm 2014, ông Nở cho con đến chặt bỏ cọ trồng chè, gia đình bà Đán biết rõ nhưng không có ý kiến gì. Nay ông Nở khởi kiện đòi đất và yêu cầu huỷ GCNQSDĐ của anh Học, bà Đán không đồng ý, bà đề nghị Toà án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của vợ chồng ông Nở, buộc vợ chồng ông Nở trả lại đất cho anh Học.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lương Thanh Tam (Lương Thanh Tâm) trình bày: Ông Tam là anh trai ruột của ông Nở. Khu đất đang có tranh chấp giữa ông Nở và anh Học là của bố mẹ ông (cụ Lương Văn Khoa và cụ Hoàng Thị Quyển) để lại. Bố mẹ ông Tam chưa chia cho ai diện tích đất trên và trước khi chết, cả hai cụ đều không có di chúc để lại thửa đất đang có tranh chấp cho ai. Nay ông Tam đề nghị Toà án chấp nhận yêu cầu huỷ 1 phần GCNQSDĐ của anh Học, tạm giao khu đất có tranh chấp cho ông Nở trực tiếp quản lý, sử dụng, những người ở hàng thừa kế của cụ Khoa, cụ Quyển sẽ chia thừa kế theo quy định của pháp luật. Ông Tam đề nghị Toà án không đưa ông vào tham gia tố tụng, ông không có yêu cầu độc lập trong vụ án này và đề nghị Toà án giải quyết, xét xử vắng mặt ông.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lương Xuân Niên trình bày: Ông Niên là anh trai ruột ông Nở. Khu đất đang có tranh chấp giữa ông Nở và anh Học là của bố mẹ ông (cụ Lương Văn Khoa và cụ Hoàng Thị Quyển) để lại. Bố mẹ ông Niên chưa chia cho ai diện tích đất trên và trước khi chết, cả hai cụ đều không có di chúc để lại thửa đất đang có tranh chấp cho ai nhưng ông Nở và ông Sen tự chia nhau hết phần đất của bố mẹ để lại, các con khác của cụ Khoa không có ý kiến gì. Theo quan điểm của ông Niên, khu đất tranh chấp là của ông Nở được ông Sen chia cho, việc anh Học được cấp GCNQSDĐ đối với phần đất tranh chấp không đúng ranh giới sử dụng đất thực tế của anh Học và ông Nở.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Ma Văn Sơn, ông Ma Văn Hương (là cháu ngoại cụ Khoa và cụ Quyển) trình bày: Ông Hương, ông Sơn là con đẻ của bà Lương Thị Thâm (bà Thâm là con đẻ cụ Khoa, cụ Quyển). Bà Thâm đã chết năm 2006. Khi còn sống, bà Thâm không nói gì với hai ông về đất đai của ông bà ngoại nên các ông không biết gì về khu đất tranh chấp giữa ông Nở và anh Học. Quan điểm của các ông là không có ý kiến gì về khu đất đang có tranh chấp. Ông Hương, ông Sơn có đề nghị Toà án không đưa các ông vào tham gia tố tụng, giải quyết xét xử vắng mặt các ông.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Ma Thị Nhung, Ma Thị Hoàn, Ma Thị Sỵ (là cháu ngoại cụ Khoa, cụ Quyển), con đẻ bà Lương Thị Thâm trình bày: Đối với nguồn gốc, diện tích đất hiện nay ông Lương Đình Nở và anh

Nguyễn Văn Học đang tranh chấp theo các bà nắm được là đất của ông Lương Đình Nở, còn quá trình sử dụng diện tích đất trên do ai quản lý, sử dụng thì các bà không nắm được. Trên đất có trồng cây chè, cây cọ, còn có các tài sản trên đất khác hay không các bà không nắm được. Các tài sản là cây trồng trên đất là do ông Lương Đình Nở trồng. Nay ông Nở khởi kiện về việc tranh chấp đất đai với anh Học các bà không có ý kiến hay yêu cầu gì vì diện tích đất tranh chấp không liên quan đến các bà, các bà đề nghị Toà án không đưa vào tham gia tố tụng vì các bà không có quyền lợi hay nghĩa vụ gì liên quan, các bà không có yêu cầu độc lập và đề nghị Toà án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật, đồng thời bà Nhung, bà Hoàn, bà Sỹ có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt các bà.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan UBND huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang (trước sáp nhập) trình bày: Việc cấp GCNQSDĐ cho anh Lương Văn Học, UBND huyện Bắc Quang đã làm đúng quy định của pháp luật, tại thời điểm cấp GCNQSDĐ đất không có tranh chấp. Căn cứ pháp lý: Về thẩm quyền theo quy định Điều 105 Luật đất đai; về hình thức theo quy định tại Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 15/4/2013 của UBND tỉnh Hà Giang; căn cứ, trình tự thủ tục cấp GCNQSDĐ theo quy định tại Điều 97 Luật đất đai, khoản 1 Điều 76 của Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ. UBND huyện Bắc Quang không nhất trí với yêu cầu khởi kiện của vợ chồng Nở, bà Viên về việc yêu cầu huỷ một phần GCNQSDĐ của anh Học, đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của UBND huyện Bắc Quang sau sáp nhập: Chủ tịch UBND xã Hùng An, tỉnh Tuyên Quang trình bày: Đề nghị TAND tỉnh Tuyên Quang căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật; UBND xã Hùng An sẽ chấp hành nghiêm khi bản án của Toà án có hiệu lực. UBND xã Hùng An giữ nguyên quan điểm trình bày của đại diện UBND huyện Bắc Quang (cũ), không nhất trí với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu huỷ GCNQSDĐ đã cấp cho bị đơn.

Tại Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang (trước sáp nhập) xác định:

- Diện tích đất tranh chấp giữa hộ gia đình ông Lương Đình Nở, bà Hoàng Thị Viên và anh Lương Văn Học nằm ở thôn Kim, xã Tiên Kiều, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang, giáp với tỉnh lộ 208 đường Vĩnh Hảo - Tiên Kiều - Việt Hồng.

* Theo chỉ dẫn của anh Lương Văn Quảng là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn xác định thửa đất tranh chấp có các vị trí tứ cận như sau:

+ Phía Đông giáp đất ao nhà anh Lương Văn Học từ điểm 2 đến điểm 9, có các kích thước 10,6m + 8,2m + 15,8m + 7,1m + 14,5m + 2,2m + 6,1m;
+ Phía Tây và phía nam giáp đường tỉnh lộ 208 đường Vĩnh Hảo - Tiên Kiều - Việt Hồng từ điểm 9 đến điểm 1 có các kích thước 6,9m + 5,0m + 19,1m + 19,5m; + Phía Bắc giáp đất ông Lương Đình Nở từ điểm 1 đến 2, kích thước 67,1m.

Anh Lương Văn Quảng chỉ dẫn gồm 12 điểm, được đánh số thứ tự từ 1 đến 12 khép về 1, có tổng diện tích 1.782 m².

* Theo chỉ dẫn của bị đơn anh Lương Văn Học khu vực đất tranh chấp nằm trong GCNQSDĐ của anh Học trùng với các điểm mà anh Quảng chỉ dẫn gồm 12 điểm, được đánh số thứ từ từ 1 đến 12 khép về 1. Ngoài ra phần đất theo GCNQSDĐ không có tranh chấp anh Học không đề nghị đo đạc, xem xét.

- Tài sản gắn liền trên đất tranh chấp, gồm có:

Do chỉ dẫn của người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn anh Quảng và bị đơn anh Học giống nhau nên xác định tài sản trên đất gồm có: 9 cây cam sành $D > 7\text{cm}$ (quả, đã xuống cấp) cao 3,5m; 160 cây tre gai $D < 7\text{cm}$; 03 cây cọ cao 1-3m; 03 cây cọ cao 3,1-7m; 05 cây xoan $D = 1,1-15\text{m}$; 120 cây nứa $D < 3\text{cm}$; 02 cây núc nắc $D = 15\text{cm}$; 01 cây bồ đề $D = 15\text{cm}$; 01 cây măng tang $D = 15\text{cm}$; Chè năng suất búp 2,1-3 tấn/ha = 1.599 m^2 (Tổng diện tích đất 1.782 m^2 - diện tích đường mòn 183m^2)

Theo Biên bản định giá Hội đồng định giá và các đương sự thống nhất:

- Về đất: Tại thời điểm định giá khu vực đất tranh chấp không có việc chuyển nhượng QSDĐ do vậy Hội đồng định giá căn cứ Quyết định số 28/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh Hà Giang về ban hành bảng giá đất chi tiết trên địa bàn giai đoạn 2020-2024; Quyết định số 31/2022/QĐ-UBND ngày 20/12/2022 của UBND tỉnh Hà Giang quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2023 trên địa bàn tỉnh Hà Giang để xác định giá trị quyền sử dụng đất đang có tranh chấp. Cụ thể: $1.782\text{m}^2 \times 15.000\text{ đ/m}^2 \times 1,0$ (hệ số) = 26.730.000 đồng;

- Về tài sản trên đất: Lấy giá theo Quyết định 1354/QĐ-UBND ngày 10/7/2019 của UBND tỉnh Hà Giang ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại cây trồng, vật nuôi là thủy sản khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hà Giang, tổng giá trị tài sản trên đất là 39.228.000 đồng.

Tổng giá trị đất, tài sản trên đất là $26.730.000\text{đ} + 39.228.000\text{đ} = 65.958.000\text{đ}$.

Tại buổi tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, nguyên đơn ông Nở, bà Viên bổ sung yêu cầu: Hủy GCNQSDĐ của anh Học đối với diện tích đất là 1.782m^2 đất theo như Biên bản thẩm định tại chỗ ngày 22/11/2023 và Biên bản định giá ngày 23/11/2023; đồng thời công nhận quyền sử dụng diện tích 1.782m^2 đất là của ông, bà.

Tại bản án dân sự số 02/2024/DS-ST ngày 01/02/2024 của TAND tỉnh Hà Giang (trước sáp nhập) đã quyết định:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lương Đình Nở, bà Hoàng Thị Viên.

- Hủy một phần GCNQSDĐ số BM 509047 do UBND huyện Bắc Quang cấp ngày 29/12/2015 cho ông Lương Văn Học đối với diện tích đất 1.782m^2 thuộc một phần thửa đất số 351, tờ bản đồ số 02 (được đánh số hiệu tại các điểm 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12 khép về điểm 1). Anh Học có trách nhiệm liên hệ với cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh diện tích đất tại GCNQSDĐ số BM 509047 do UBND huyện Bắc Quang cấp ngày 29/12/2015.

Ủy ban nhân dân huyện Bắc Quang có trách nhiệm thu hồi GCNQSDĐ số BM 509047 do UBND huyện Bắc Quang cấp ngày 29/12/2015 cho ông Lương Văn Học để cấp đổi GCNQSDĐ hoặc điều chỉnh GCNQSDĐ cho ông Lương Văn Học đối với diện tích thửa đất 351, tờ bản đồ số 02 đúng diện tích, đúng ranh giới theo quy định của pháp luật.

- Tạm giao diện tích đất 1.782m² được đánh số hiệu tại các điểm 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12 khép về điểm 1 (có tứ cạnh tiếp giáp: Phía Đông giáp đất ao nhà anh Lương Văn Học từ điểm 2 đến điểm 9, có các kích thước 10,6m + 8,2m + 15,8m + 7,1m + 14,5m + 2,2m + 6,1m; Phía Tây và phía Nam giáp đường tỉnh lộ 208 đường Vĩnh Hảo - Tiên Kiêu - Việt Hồng từ điểm 9 đến điểm 1 có các kích thước 6,9m + 5,0m + 19,1m + 19,5m; Phía Bắc giáp đất ông Lương Đình Nở từ điểm 1 đến 2, kích thước 67,1m) thuộc một phần thửa đất số 351, tờ bản đồ số 02 nằm trong GCNQSDĐ số BM 509047 do UBND huyện Bắc Quang cấp ngày 29/12/2015 mang tên ông Lương Văn Học, địa chỉ đất tại thôn Kim, xã Tiên Kiêu, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang cho vợ chồng ông Lương Đình Nở, bà Hoàng Thị Viên quản lý, sử dụng. *(Có sơ đồ kèm theo).*

Những người ở hàng thừa kế theo pháp luật của cụ Lương Văn Khoa và cụ Hoàng Thị Quyền có quyền chia di sản thừa kế theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Không nhất trí với Bản án sơ thẩm, ngày 18/3/2024 bị đơn anh Lương Văn Học có đơn kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xem xét.

Tại Bản án phúc thẩm số 455/DS-PT ngày 23/8/2024 của TAND cấp cao tại Hà Nội đã tuyên xử: Căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH.

1. Huỷ Bản án dân sự sơ thẩm số 02/2024/DS-ST ngày 01/02/2024 của TAND tỉnh Hà Giang. Giao hồ sơ vụ án cho TAND tỉnh Hà Giang giải quyết, xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm.

Ngày 07/11/2024, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang đã thụ lý hồ sơ vụ án dân sự nói trên để giải quyết, xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm. Tiến hành thu thập bổ sung tài liệu, chứng cứ theo quy định của pháp luật để giải quyết vụ án.

Ngày 19/5/2025 Toà án nhân dân tỉnh Hà Giang (trước sáp nhập) tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải vụ án, tuy nhiên do đại diện theo uỷ quyền và là người đại diện kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn, anh Lương Văn Quảng; người đại diện theo uỷ quyền của UBND huyện Bắc Quang (trước sáp nhập) vắng mặt, anh Quảng có đơn xin vắng mặt và đề nghị không tiến hành hoà giải, anh Học có mặt đề nghị Toà án tiến hành phiên họp theo quy định. Do đó Toà án đã tiến hành công khai tài liệu, chứng cứ cho bị đơn Lương Văn Học và Thông báo kết quả phiên họp cho các đương sự vắng mặt được biết. Do nguyên đơn có đề nghị Toà án không tiến hành hoà giải, do đó vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được.

Tại phiên tòa:

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn ông Nở, bà Viên đồng thời là người đại diện theo uỷ quyền của những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng

của ông Nở, anh Lương Văn Quảng giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc: Đề nghị Toà án xem xét công nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất 1.782m² nay có địa chỉ tại thôn Kim, xã Hùng An, tỉnh Tuyên Quang là của vợ chồng ông Nở, bà Viên; Hủy một phần GCNQSDĐ số BM 509047 do UBND huyện Bắc Quang cấp ngày 29/12/2015 cho anh Lương Văn Học đối với diện tích đất 1.782m² thuộc một phần thửa đất số 351, tờ bản đồ số 02 xã Tiên Kiêu trước đây.

Bị đơn anh Lương Văn Học trình bày: Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì nguồn gốc thửa đất đang có tranh chấp là của ông bà nội anh ông Khoa, bà Quyền để lại. Bố anh, ông Lương Văn Sen (anh trai ruột của ông Nở) quản lý, sử dụng và đã chuyển quyền sử dụng cho anh. Việc anh đã được cấp GCNQSDĐ là hợp pháp, đề nghị HĐXX xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lương Xuân Niên trình bày: Đất đai do bố mẹ để lại, ông Nở và ông Sen đã chia nhau sử dụng và đã được cấp GCNQSDĐ các anh chị em không ai có ý kiến gì, nay anh Học được cấp GCNQSDĐ đối với phần diện tích đất ông Nở đang sử dụng chưa được cấp giấy cho ai, chưa được chia thừa kế là không đúng, ông Nở cũng đã chết nay anh Quảng và anh Học không thống nhất được với nhau thì đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật, ông không có ý kiến gì.

* Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang:

- Việc việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 9 Điều 26; Điều 34; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 1 Điều 38; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 157; khoản 1 Điều 158; khoản 1 Điều 165; khoản 1 Điều 166 BLTTDS; khoản 4 Điều 32 của Luật Tố tụng hành chính; Điều 100, Điều 101, 105 Luật Đất đai năm 2013; điểm b tiểu mục 6.6 mục 6 phần I Thông tư 09/2007/TT-BTNMT ngày 02/8/2007 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Điều 37 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị HĐXX:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lương Đình Nở và bà Hoàng Thị Viên: Hủy GCNQSDĐ số BM 509047 do UBND huyện Bắc Quang cấp ngày 29/12/2015 mang tên anh Lương Văn Học, diện tích 1.782m² đất rừng sản xuất. Anh Lương Văn Học có trách nhiệm liên hệ với cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh diện tích đất tại GCNQSDĐ số BM 509047 do UBND huyện Bắc Quang cấp ngày 29/12/2015.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lương Đình Nở và bà Hoàng Thị Viên về việc yêu cầu công nhận quyền sử dụng

diện tích đất tranh chấp 1.782m² là của ông Nở, bà Viên. Tạm giao cho ông Lương Đình Nở (người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng gồm bà Hoàng Thị Viên, anh Lương Văn Hữu, anh Lương Văn Hải, chị Lương Thị Mai, anh Lương Văn Quảng, chị Lương Thị Huế) và bà Hoàng Thị Viên quản lý, sử dụng diện tích 1.782m², đất rừng sản xuất nằm trong thửa số 351, tờ bản đồ số 2 thôn Kim, xã Tiên Kiều, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang (nay là xã Hùng An, tỉnh Tuyên Quang).

Những người thừa kế theo pháp luật của cụ Lương Văn Khoa, cụ Hoàng Thị Quyển có quyền chia di sản thừa kế theo quy định của pháp luật.

3. Về chi phí tố tụng: Ông Nở, bà Viên phải chịu 3.035.000đ tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản; anh Học phải chịu 3.035.000đ tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản. Ông Nở đã nộp tạm ứng, do đó buộc anh Học phải trả cho ông Nở, bà Viên số tiền 3.035.000đ.

4. Về án phí: Anh Học phải chịu 300.000đ án phí DSST; trả lại cho ông Nở, bà Viên số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 300.000đ đã nộp theo Biên lai số 0000124, ngày 06/10/2023 tại Cục THADS tỉnh Hà Giang (nay là THADS tỉnh Tuyên Quang).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ tranh chấp: Theo Đơn khởi kiện và quá trình tố tụng, nguyên đơn ông Lương Đình Nở, bà Hoàng Thị Viên yêu cầu Tòa án công nhận diện tích đất 1.782m² đất vườn rừng thuộc quyền quản lý, sử dụng của vợ chồng ông Nở; yêu cầu hủy một phần GCNQSDĐ số BM 509047 do UBND huyện Bắc Quang (cũ) cấp ngày 29/12/2015 của anh Lương Văn Học đối với diện tích đất đang có tranh chấp. Vì vậy xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "*Yêu cầu công nhận quyền sử dụng đất; yêu cầu hủy một phần GCNQSDĐ*", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại khoản 9 Điều 26, Điều 34, 37 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 32 Luật Tố tụng hành chính; khoản 1 Điều 4 Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[2] Về việc vắng mặt những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lương Văn Hữu, ông Lương Thanh Tâm (Tam), ông Ma Văn Hương, ông Ma Văn Sơn, bà Ma Thị Nhung, bà Ma Thị Hoàn, bà Ma Thị Sy và đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND xã Hùng An tại phiên toà: các đương sự đều đã có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt và đã có lời khai trong quá trình giải quyết vụ án. Xét thấy, các đương sự vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, do vậy căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử theo thủ tục chung.

[3] Về nội dung: Đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc công nhận diện tích đất 1.782m² nằm trong GCNQSDĐ số BM 509047 do UBND huyện Bắc Quang cấp ngày 29/12/2015 cho anh Lương Văn Học là của ông Nở, bà Viên. Xét thấy:

[4] Ông Nở, bà Viên đều xác định thửa đất có tranh chấp có nguồn gốc là của bố mẹ ông Nở để lại, trên đất có trồng cọ, khi bố mẹ ông Nở còn sống anh em ông Nở, ông Sen cùng sử dụng chung. Sau khi bố mẹ ông Nở chết, ông Nở là người trực tiếp quản

lý, sử dụng trồng chè, trồng cam., gia đình ông Sen, anh Học biết nhưng không tranh chấp.

[5] Tại các Biên bản xác minh ông Lương Văn Cường (BL 121, 122), ông Đinh Văn Sửu (BL 125), ông Đặng Việt Hùng (BL 123), là những người sinh ra và hiện đang sinh sống tại thôn Kim, những người này cho biết: Nguồn gốc khu đất tranh chấp giữa ông Nở và anh Học là của bố mẹ ông Nở và ông Sen để lại. Khoảng trước năm 2000 ông Nở chặt bỏ cọ để trồng các loại cây khác, ông Sen còn sống, biết rõ nhưng không có ý kiến gì. Ông Nở đã canh tác, sử dụng ổn định, không có tranh chấp với ai từ đó đến nay.

[6] Tại biên bản xác minh ông Triệu Văn Thu (BL 129), Trưởng thôn Kim, xã Tiên Kiều cho biết: Ông Thu sinh ra lớn lên tại thôn Kim, xác nhận về nguồn gốc khu đất có tranh chấp là của bố mẹ ông Nở để lại, khi bố mẹ ông Nở còn sống, ông bà là người sử dụng đất cùng vợ chồng ông Nở. Sau khi bố mẹ ông Nở chết, vợ chồng ông Nở tiếp tục sử dụng khu đất, chặt dần cọ đi, khoảng năm 2012-2013 thì ông Nở cho vợ chồng anh Hữu (con trai) trồng chè trên đất và quản lý, sử dụng ổn định, không có tranh chấp, Khoảng cuối năm 2020 có đoàn đo đạc đất đến địa bàn xã Tiên Kiều, có đến đo đạc khu vực đồi chè của anh Hữu thì phát hiện khu đất đã nằm trong GCNQSDĐ của anh Học. Do không thoả thuận được dẫn đến đầu năm 2022 phát sinh tranh chấp, thôn Kim và UBND xã Tiên Kiều đã hoà giải nhưng không thành. Trước khi có tranh chấp năm 2022, thôn chưa bao giờ nhận được đơn đề nghị giải quyết tranh chấp đất giữa anh Học và ông Nở.

[7] Tại Biên bản xác minh cán bộ địa chính xã Tiên Kiều (BL 132, 133, 134A) cung cấp: Năm 1998 trên địa bàn xã Tiên Kiều thực hiện khoanh vẽ, lập bản đồ giải thửa, năm 2000 cấp GCNQSDĐ cho người dân, ông Nở được cấp GCNQSDĐ tại thửa 55 với diện tích 20.800m², ông Sen được cấp GCNQSDĐ tại thửa 56 có diện tích 28.160m². Thửa đất tranh chấp không nằm trong thửa số 55 của ông Nở và thửa số 56 của ông Sen. Về nguồn gốc thửa đất tranh chấp là đất đồi cọ, mồ mả sử dụng chung của anh em ông Sen, ông Nở. Khoảng năm 2000, phần đất tiếp giáp đường nhựa được ông Nở cho vợ chồng con trai (anh Hữu) trồng cam, chè và sử dụng từ đó đến nay. Gia đình anh Học chỉ chặt lá cọ trên đất để làm nhà, không trồng cây cây gì. Trước năm 2000, khu đất không được ai kê khai cấp GCNQSDĐ. Năm 2004 trên địa bàn xã Tiên Kiều tổ chức đo vẽ bản đồ địa chính, năm 2014 lập hồ sơ cấp đổi, cấp mới GCNQSDĐ, ông Sen đã tặng cho anh Học đổi với thửa số 56, anh Học được cấp GCNQSDĐ số BM 509047 ngày 29/12/2015. Khoảng năm 2022, xã nhận được Đơn đề nghị giải quyết tranh chấp đất giữa ông Nở và anh Học, UBND xã đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

[8] Tại bản đồ giải thửa mà cán bộ địa chính xã Tiên Kiều cung cấp kèm theo Biên bản xác minh (BL 134B) xác định: Diện tích đất đang có tranh chấp không nằm trong thửa số 56 của GCNQSDĐ số S044520 cấp ngày 15/12/2000 cho hộ gia đình ông Sen.

[9] Tại Biên bản lấy lời khai ông Lương Thanh Tâm (BL 135, 136), ông Lương Xuân Niên (BL 154, 155) (là anh trai ruột của ông Nở), các ông đều cho rằng khu đất có tranh chấp là của bố mẹ ông Nở, ông Sen để lại. Ông Tâm xác nhận khu đất trên là di sản thừa kế của bố mẹ ông để lại chưa được chia, ông Tâm đề nghị huỷ một phần GCNQSDĐ của anh Học, tạm giao khu đất cho ông Nở

quản lý, sử dụng, anh em ông Tâm sẽ chia thừa kế theo quy định của pháp luật. Tại phiên toà ông Niên cũng đề nghị Toà án giải quyết, nhất trí đề nghị huỷ GCNQSDĐ của anh Học để điều chỉnh lại diện tích đất được cấp không đúng và đồng ý tạm giao cho gia đình ông Nở. Mặt khác anh Học cũng xác nhận diện tích đất đang tranh chấp là của ông bà nội anh (ông Khoa, bà Quyền) để lại, chưa được chia thừa kế.

[10] Như vậy, từ những nhận định nêu trên, các đoạn từ [6], [7], [8], [9] có đủ căn cứ xác định diện tích 1.782m² đất đang tranh chấp là di sản thừa kế chưa chia nên việc ông Lương Đình Nở, bà Hoàng Thị Viên yêu cầu công nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất 1.782m² nói trên là không có căn cứ.

[11] Thừa đất tranh chấp nói trên cũng không nằm trong GCNQSDĐ của hộ gia đình ông Lương Văn Sen trước đây nên việc anh Học cho rằng thừa đất tranh chấp của ông Sen đã tặng cho anh Học là không có căn cứ.

[12] Xét thấy mặc dù thực tế vợ chồng ông Nở là người đã sử dụng đất từ năm 2000 đến nay, nhưng diện tích đất tranh chấp là di sản thừa kế của bố mẹ ông Nở để lại chưa được cấp GCNQSDĐ, các con của cụ Khoa và cụ Quyền hiện còn sống (ông Tâm, ông Niên) cho rằng cụ Khoa và cụ Quyền không để lại di chúc, thừa đất chưa được chia thừa kế theo pháp luật. Cơ quan chuyên môn xác định ranh giới đất chưa chính xác, không xác minh làm rõ diện tích đất của bố mẹ ông Nở để lại nằm trong diện tích đất anh Học kê khai cấp GCNQSDĐ do ai khai phá, sử dụng và tình trạng thừa đất (có tranh chấp không) dẫn đến việc UBND huyện Bắc Quang cấp GCNQSDĐ cho anh Học không đúng ranh giới sử dụng đất thực tế. Do khu đất là di sản thừa kế của bố mẹ ông Nở để lại chưa chia nên không có cơ sở công nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất đang tranh chấp là 1.782m² cho vợ chồng ông Nở, bà Viên. Do đó, cần tạm giao cho vợ chồng ông Nở quản lý, sử dụng là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[13] Theo Đơn trình bày ý kiến của anh Lương Văn Học và bà Dương Thị Đán có ý kiến về việc nguồn gốc thừa đất tranh chấp là của ông bà nội anh Học để lại chưa chia thừa kế, đề nghị Toà án xem xét giải quyết chia thừa kế đối với 10.000m² đất theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên quá trình giải quyết anh Học không thực hiện thủ tục phản tố, tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ ngày 19/5/2025 anh Học có ý kiến "*Tôi không có yêu cầu phản tố, nếu quyền lợi của tôi không được bảo đảm thì tôi sẽ khởi kiện yêu cầu chia thừa kế đối với tài sản là toàn bộ đất đai ông bà tôi để lại chưa được chia mà hiện nay ông Nở, bà Viên, anh Hữu, anh Hải đang quản lý, sử dụng*". Do đó không thuộc phạm vi khởi kiện của nguyên đơn, HĐXX không xem xét, giải quyết là có căn cứ.

[14] Về việc triệu tập người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Ma Thị Nhung, Ma Thị Hoàn, Ma Thị Sy: Ngày 17/3/2025, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang (trước sáp nhập) đã uỷ thác thu thập chứng cứ cho Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang (cũ) thực hiện tổng đạt hợp lệ và lấy lời khai đối với bà Ma Thị Nhung, Ma Thị Hoàn, bà Ma Thị Sy. Tại các biên bản lấy lời khai ngày 22 và 25/4/2025 bà Sy, bà Nhung, bà Hoàn đều khẳng định nguồn gốc sử dụng đất là của ông Nở, còn quá trình sử dụng diện tích đất do ai là người quản lý, sử dụng thì các bà không nắm được. Các tài sản là cây trồng trên đất như cây chè, cây cọ là do ông Nở trồng. Bà Nhung, bà Sy, bà Hoàn đều không có ý kiến gì đối

với diện tích đất đang có tranh chấp giữa ông Nở và anh Học, đề nghị Toà án không triệu tập đến Toà án làm việc vì các bà không có quyền lợi, nghĩa vụ gì liên quan, đồng thời có đơn xin xét xử vắng mặt (BL 334 đến BL 352).

[15] Về việc giải quyết đối với các tài sản trên đất: Theo Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 23/11/2023 thể hiện trên diện tích đất tranh chấp có các tài sản như sau: 9 cây cam sành $D > 7\text{cm}$ (quả, đã xuống cấp) cao 3,5m; 160 cây tre gai $D < 7\text{cm}$; 03 cây cọ cao 1 - 3m; 03 cây cọ cao 3,1 - 7m; 05 cây xoan $D = 1,1 - 15\text{m}$; 120 cây nứa $D < 3\text{cm}$; 02 cây núc nác $D = 15\text{cm}$; 01 cây bồ đề $D = 15\text{cm}$; 01 cây măng tang $D = 15\text{cm}$; Chè năng suất búp 2,1 - 3 tấn/ha = 1.599m². Theo Biên bản định giá cùng ngày thì tài sản trên đất có giá trị là 39.228.000đ. Các đương sự đều xác nhận các cây cối trên đất là do ông Nở trồng, cây chè là do anh Hữu trồng. Tại phiên toà anh Học cũng không có ý kiến gì về việc giải quyết phần tài sản trên đất. Mặt khác quá trình giải quyết vụ án những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận được Thông báo về việc thụ lý vụ án của Tòa án, được Tòa án triệu tập làm việc. Tuy nhiên không ai có ý kiến, yêu cầu gì về việc giải quyết đối với tài sản là cây trồng trên đất, không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết nội dung này. Do đó cần xác định tài sản là cây trồng trên đất thuộc quyền quản lý, sử dụng của gia đình ông Nở.

[16] Đối với yêu cầu về việc hủy một phần GCNQSDĐ số BM 509047 do UBND huyện Bắc Quang cấp ngày 29/12/2015 cho anh Lương Văn Học, diện tích 1.782 m² đất trồng cây lâu năm, thuộc thửa 351, tờ bản đồ số 2 thôn Kim, xã Tiên Kiều, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang. Xét thấy:

[17] Về thẩm quyền cấp GCNQSDĐ: GCNQSDĐ cấp từ ông Lương Văn Sen sang tên anh Lương Văn Học thuộc trường hợp cấp đổi, theo Quyết định số 4558/QĐ-UBND, ngày 29/12/2015 của UBND huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang (trước sáp nhập). Việc UBND huyện Bắc Quang (cũ) đã cấp GCNQSDĐ số BM 50904, ngày 29/12/2015 mang tên Lương Văn Học là sai thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 105 Luật Đất đai năm 2013, Điều 37 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, ngày 15/5/2014 của Chính Phủ.

[18] Về trình tự, thủ tục cấp GCNQSDĐ: Theo GCNQSDĐ của anh Lương Văn Học, sơ đồ thửa đất số 351 có ranh giới: Phía Đông giáp thửa 341, thửa 352, thửa 362; Phía Tây giáp thửa 340. Căn cứ báo cáo số 164/BC-UBND, ngày 20/3/2023 của UBND xã Tiên Kiều thì thửa 340 có diện tích 14.495m² là đất đồi cọ hiện do gia đình anh Lương Văn Hữu đang sử dụng trồng chè. Theo Biên bản xác định ranh giới, mốc giới thửa đất của anh Lương Văn Học lập ngày 16/4/2014 (BL 62) chỉ có chữ ký giáp ranh của ông Đào Văn Sơn (chủ sử dụng thửa đất 341), bà Nguyễn Thị Vân (chủ sử dụng thửa đất 352), không có chữ ký giáp ranh của các hộ còn lại, trong đó có gia đình ông Nở mà cụ thể là anh Lương Văn Hữu (con trai ông Nở) đang sử dụng trồng chè ở thửa đất 340 là chưa chính xác, dẫn đến cấp cả phần đất của hai cụ để lại chưa được các đồng thừa kế thoả thuận chia cho ai, chưa đúng quy định tại khoản 1 Điều 76 của Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ và điểm b tiểu mục 6.6, mục 6 phần I của Thông tư số 09/2007/TT-BTNMT hướng dẫn việc lập, chỉnh lý, quản lý hồ sơ địa chính.

[19] Từ nhận định nêu trên, đoạn từ [17], [18] thấy rằng: Việc UBND huyện Bắc Quang cấp GCNQSDĐ cho anh Học là không đúng thẩm quyền, không đúng

trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật. Do đó, yêu cầu của ông Nở, bà Viên về việc hủy một phần GCNQSDĐ số BM 509047, UBND huyện Bắc Quang cấp ngày 29/12/2015 cho anh Lương Văn Học đối với phần diện tích đất 1.782m² thuộc một phần thửa đất số 351, tờ bản đồ số 02 xã Tiên Kiều, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang (cũ) là có cơ sở, cần chấp nhận.

[20] Tuy nhiên, căn cứ quy định tại Điều 34 Bộ Luật tố tụng dân sự HĐXX xét thấy cần phải hủy toàn bộ GCNQSDĐ số BM 509047 do UBND huyện Bắc Quang cấp ngày 29/12/2015 cho anh Lương Văn Học; đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện việc cấp lại GCNQSDĐ cho anh Học theo đúng ranh giới, hiện trạng, diện tích sử dụng đất thực tế, đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[21] Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tại phiên toà về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

[22] Về chi phí tố tụng: Tổng số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản ngày 23/11/2023 là 6.070.000đ ông Nở đã nộp trước. Xét thấy yêu cầu khởi kiện của ông Nở, bà Viên được chấp nhận một phần, do đó ông Nở, bà Viên phải chịu 1/2 số tiền chi phí tố tụng là 3.025.000đ; bị đơn anh Lương Văn Học phải chịu 1/2 số tiền chi phí tố tụng là 3.025.000đ. Ông Nở đã nộp tạm ứng trước, do đó cần buộc anh Học phải trả cho ông Nở, bà Viên số tiền 3.025.000đ.

[23] Về án phí: Bị đơn anh Lương Văn Học phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Ông Nở, bà Viên được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[24] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 9 Điều 26; Điều 34; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 1 Điều 38; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 157; khoản 1 Điều 158; khoản 1 Điều 165; khoản 1 Điều 166 BLTTDS; khoản 4 Điều 32 của Luật Tổ tụng hành chính; Điều 100, Điều 101, 105 Luật Đất đai năm 2013; điểm b tiểu mục 6.6 mục 6 phần I Thông tư 09/2007/TT-BTNMT ngày 02/8/2007 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Điều 37 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lương Đình Nở, bà Hoàng Thị Viên.

- Hủy GCNQSDĐ số BM 509047 do UBND huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang (trước sáp nhập) cấp ngày 29/12/2015 cho anh Lương Văn Học, đối với diện tích đất 1.782m² thuộc một phần thửa đất số 351, tờ bản đồ số 02 xã Tiên Kiều, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang (nay là xã Hùng An, tỉnh Tuyên Quang).

Anh Lương Văn Học có trách nhiệm liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền điều chỉnh diện tích đất tại GCNQSDĐ số BM 509047 do UBND huyện

Bắc Quang, tỉnh Hà Giang (trước sáp nhập) cấp ngày 29/12/2015 để được cấp lại GCNQSDĐ theo đúng ranh giới, hiện trạng, diện tích sử dụng đất thực tế.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lương Đình Nở, bà Hoàng Thị Viên về việc yêu cầu công nhận 1.782m² đất thuộc quyền quản lý, sử dụng của ông Nở, bà Viên.

- Tạm giao diện tích đất 1.782m² đất rừng sản xuất được đánh số hiệu tại các điểm 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12 khép về điểm 1 (có vị trí: Phía Đông giáp đất ao nhà anh Lương Văn Học từ điểm 2 đến điểm 9, có các kích thước 10,6m + 8,2m + 15,8m + 7,1m + 14,5m + 2,2m + 6,1m; Phía Tây và phía Nam giáp đường tỉnh lộ 208 đường Vĩnh Hảo - Tiên Kiêu - Việt Hồng từ điểm 9 đến điểm 1 có các kích thước 6,9m + 5,0m + 19,1m + 19,5m; Phía Bắc giáp đất ông Lương Đình Nở từ điểm 1 đến 2, kích thước 67,1m) thuộc một phần thửa đất số 351, tờ bản đồ số 02 thôn Kim, xã Tiên Kiêu, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang (nay là thôn Kim, xã Hùng An, tỉnh Tuyên Quang) nằm trong GCNQSDĐ số BM 509047 do UBND huyện Bắc Quang (cũ) cấp ngày 29/12/2015 mang tên Lương Văn Học cho ông Lương Đình Nở (người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng là bà Viên, anh Hữu, anh Hải, chị Mai, anh Quảng, chị Huế) và bà Hoàng Thị Viên quản lý, sử dụng. (Có sơ đồ thửa đất kèm theo).

Những người ở hàng thừa kế theo pháp luật của cụ Lương Văn Khoa và cụ Hoàng Thị Quyên có quyền chia di sản thừa kế theo quy định của pháp luật.

3. Về chi phí tố tụng: Ông Lương Đình Nở, bà Hoàng Thị Viên phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, chi phí định giá tài sản là 3.035.000đ (Ba triệu không trăm ba lăm nghìn đồng), ông Nở đã thanh toán xong.

Buộc anh Lương Văn Học phải trả cho ông Lương Đình Nở, bà Hoàng Thị Viên số tiền 3.035.000đ (Ba triệu không trăm ba lăm nghìn đồng) tiền chi phí tố tụng ông Nở đã nộp tạm ứng (người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng là bà Viên, anh Hữu, anh Hải, chị Mai, anh Quảng, chị Huế).

Kể từ ngày có Đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

4. Về án phí: Anh Lương Văn Học phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Trả lại ông Lương Đình Nở (người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng là bà Viên, anh Hữu, anh Hải, chị Mai, anh Quảng, chị Huế), số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0000124, ngày 06/10/2023 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang (Nay là Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang).

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bà Viên, anh Học, anh Quảng, ông Niên có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chủ tịch UBND xã Hùng An, anh Hữu, chị Mai, anh Quảng, chị Huế, bà Đán, ông Tâm, bà Nhung, bà Hoàn, bà Sy, ông Sơn, ông Hương vắng mặt, có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh;
- THADS tỉnh;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu hồ sơ, HCTP, Toà DS, P.GĐKT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Mỹ Lệ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Như Thiêm

Bàn Thị Ba

Vũ Mỹ Lệ